

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền.

Ông Nguyễn Đồng Dục.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2019/TLPT-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 03-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn T**, sinh năm 1990 nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 (đã chết) và con bà Trần Thị N; Vợ, con: Chưa; Tiền án: Chưa; tiền sự: Chưa; tạm giữ: 16/01/2019, tạm giam: từ 22/01/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/01/2019, T nhận điện thoại của một người quen tên là H1 (T không rõ tuổi và địa chỉ của H1) nhờ T gặp một người tại cây đa thuộc thôn Đ, xã Đ huyện A mang ma túy đi giao cho một người khác tại thôn H, xã Đ, huyện P tỉnh Hưng Yên. T nhận lời và đi đến khu vực cây đa để nhận 02 gói ma túy từ một người lạ mặt, sau đó gọi taxi của anh Chu Văn H2 chở T đến xã Đ, huyện P tỉnh Hưng Yên. Khoảng 18 giờ 10, tại xã Đ, khi T vừa bước xuống xe thì bị lực lượng Công an huyện P bắt quả tang, thu giữ trên người 02 túi nilon màu trắng, kích thước 4cm x 6cm, bên trong chứa chất kết tinh màu trắng và số tiền 140.000 đồng. T thừa nhận chất kết tinh là ma túy đá.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T, không phát hiện và thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan.

Kết luận giám định số 151/PC09 ngày 21/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi M1 thu của Trần Văn T, có tổng khối lượng 21,007 gam là ma túy, là loại Methamphetamine. Hoàn lại 20,625 gam được niêm phong, giao Công an huyện P quản lý.

Quá trình điều tra: Bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nêu trên, không có mục đích sản xuất, mua bán hoặc tàng trữ và không được hưởng lợi gì từ việc vận chuyển ma túy.

Anh Chu Văn H2 không biết việc T mang theo ma túy trong người khi đi xe của anh; đối tượng tên H1, người nhờ T mang ma túy đi giao và đối tượng sẽ nhận ma túy từ T đều không điều tra làm rõ nên không có căn cứ xử lý.

Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định và số tiền 140.000 đồng được Công an huyện P quản lý theo quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 03-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên:

Căn cứ: Điểm h khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/5/2019 bị cáo Trần Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Trần Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và sớm được trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã xem xét nhân thân của bị cáo và xử phạt Trần Văn T 09 (chín) năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo T không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của Trần Văn T được làm trong thời hạn quy định của pháp luật là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và lời khai của bị cáo có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 16/01/2019 bị cáo Trần Văn T có hành vi vận chuyển 21,007 gam ma túy từ thôn Đ, xã Đ huyện A đến xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên, loại methamphetamine thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện P bắt quả tang. Bởi hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện P đã xét xử Trần Văn T về tội " *Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo điểm h khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh các vi phạm và tội phạm khác, do đó cần phải xử bị cáo với hình phạt thỏa đáng, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo; áp dụng chính xác, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo T không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm nhẹ mức hình phạt theo đơn kháng cáo của bị cáo; Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Án phí: Kháng cáo của bị cáo Trần Văn T không được chấp nhận, nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 03-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên đối với bị cáo T như sau:

Căn cứ: Điều h khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư Pháp.
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tuấn